KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2017/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-KTNN ngày 19/12/2008 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy định lập và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-KTNN ngày 21/3/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, nội dung công việc, thủ tục, nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh, bổ sung, thay đổi kế hoạch kiểm toán năm hoặc các kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đã cam kết thực hiện theo các văn bản ký kết với đối tác nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm

1. Đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013; tuân thủ quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch, tập hợp được trí tuệ của tập thể công chức, kiểm toán viên trong đơn vị.

3. Đảm bảo tính hệ thống, toàn diện và khả thi: Kế hoạch kiểm toán năm được xây dựng phù hợp với quỹ thời gian, nguồn nhân lực và điều kiện về cơ sở vật chất của Kiểm toán nhà nước; cân đối và phù hợp với kế hoạch công tác khác; dự phòng quỹ thời gian và nhân lực thích hợp để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ: Kế hoạch kiểm toán năm do các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước đề xuất trên cơ sở các định hướng về nội

dung, trọng tâm kiểm toán và phương án tổ chức kiểm toán tổng quát của Kiểm toán nhà nước; phù hợp với các kế hoạch, chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước, chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Kiểm toán nhà nước theo từng thời kỳ.

5. Đảm bảo sự phối hợp tốt với các cơ quan trong hệ thống thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch kiểm toán năm

1. Luật Kiểm toán nhà nước.

2. Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước; Kế hoạch hành động từng giai đoạn của Kiểm toán nhà nước; Kế hoạch kiểm toán trung và dài hạn của Kiểm toán nhà nước.

3. Các văn bản quản lý, điều hành kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn, dài hạn của Trung ương và địa phương; thực tiễn quản lý, điều hành kinh tế, xã hội, ngân sách nhà nước trong năm và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

4. Yêu cầu thực tiễn và năng lực thực tế của Kiểm toán nhà nước.

5. Các kế hoạch công tác của Kiểm toán nhà nước.

6. Các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 5. Tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán

1. Đơn vị, đầu mối, chủ đề dự kiến lựa chọn kiểm toán có mục tiêu, trọng tâm và nội dung kiểm toán phù hợp với định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

2. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán được đánh giá có rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát cao.

3. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán đang được Quốc hội, Chính phủ hoặc dư luận xã hội quan tâm.

4. Đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán liên quan đến công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí có quy mô lớn so với các đơn vị, chủ đề kiểm toán khác.

5. Đơn vị, đầu mối, chủ đề chưa được kiểm toán hoặc có khoảng cách thời gian dài kể từ lần kiểm toán trước.

Điều 6. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

2. Tổ chức thu thập, nghiên cứu, phân tích thông tin và các tài liệu liên quan đến kế hoạch kiểm toán, xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm; đôn đốc các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán tổ chức xây dựng và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán năm.

3. Tổng hợp dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

4. Tham mưu giúp Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và gửi xin ý kiến các đại biểu Quốc hội đối với dự kiến kế hoạch kiểm toán năm.

5. Hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định ban hành.

6. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Kiểm toán nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ thư ký, giúp việc Tổng Kiểm toán nhà nước và công tác hành chính trong quá trình tổ chức xây dựng, hoàn thiện và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán

1. Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin về đầu mối, đơn vị thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị và kế hoạch kiểm toán qua các năm.

2. Phổ biến, quán triệt các quan điểm, định hướng về xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước và các văn bản có liên quan tới toàn thể công chức, kiểm toán viên trong đơn vị.

3. Tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị.

4. Chủ động phối hợp với Vụ Tổng hợp, các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm toán năm; hoàn thiện, bổ sung kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị theo định hướng, chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước.

5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về chất lượng và tiến độ xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị.

Chương II
TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM

Điều 9. Trình tự các bước lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm

1. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm.

2. Tổ chức xây dựng, thẩm định, lấy ý kiến tham gia và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm.

3. Ban hành kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 10. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm

1. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm toán năm sau theo những nội dung chủ yếu sau: Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm trước; phân tích đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội; tình hình phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước và các chủ trương, chính sách quản lý, điều hành kinh tế, xã hội nổi bật trong năm kế hoạch; xác định mục tiêu kiểm toán tổng quát; định hướng xây dựng kế hoạch năm kế hoạch; một số định hướng về phương án tổ chức kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và các giải pháp tổ chức thực hiện.

2. Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích các thông tin, văn bản sau:

a) Các thông tin, văn bản được quy định tại Điều 4 Quy định này;

b) Các yêu cầu kiểm toán của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đề nghị kiểm toán của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

c) Thông tin từ các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước;

d) Thông tin về kết quả kiểm toán qua các năm; ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước và ý kiến của tổ chức, cá nhân thuộc Kiểm toán nhà nước liên quan đến công tác kế hoạch kiểm toán năm.

Điều 11. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm

1. Khảo sát thu thập thông tin

a) Tổ chức khảo sát, thu thập và cập nhật thường xuyên thông tin về đầu mối, đơn vị thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị theo bộ chỉ tiêu trên phần mềm Hệ cơ sở dữ liệu về đầu mối kiểm toán của Kiểm toán nhà nước làm cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm;

b) Trường hợp thông tin đã cập nhật trên phần mềm Hệ cơ sở dữ liệu về đầu mối kiểm toán chưa đầy đủ, không đủ cơ sở để lựa chọn đầu mối, đơn vị, chủ đề kiểm toán để đưa vào dự kiến kế hoạch kiểm toán năm, Thủ trưởng đơn vị tổ chức khảo sát, thu thập bổ sung thông tin. Việc khảo sát và thu thập bổ sung thông tin có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi công văn đề nghị cung cấp;

c) Các thông tin chủ yếu cần thu thập:

- Thông tin, văn bản được quy định tại Điều 4 Quy định này;

- Thông tin theo bộ chỉ tiêu trên phần mềm Hệ cơ sở dữ liệu về đầu mối kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

- Đề nghị kiểm toán của Bộ, cơ quan trung ương, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị;

- Thông tin từ các cơ quan truyền thông, dư luận xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phạm vi kiểm toán của đơn vị;

- Thông tin về kết quả kiểm toán qua các năm; ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước và ý kiến của công chức, kiểm toán viên trong đơn vị liên quan đến kế hoạch kiểm toán năm;

- Các thông tin khác có liên quan.

2. Lập dự kiến kế hoạch kiểm toán năm

a) Trên cơ sở các thông tin thu thập, định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước, căn cứ lập kế hoạch kiểm toán năm như quy định tại Điều 4 và tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán như quy định tại Điều 5 Quy định này, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có chức năng kiểm toán tổ chức:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán năm hiện tại, trong đó tập trung phân tích, đánh giá rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm;

- Rà soát, đánh giá tình hình lực lượng công chức kiểm toán của đơn vị, trong đó cân đối giữa lực lượng công chức trực tiếp tham gia kiểm toán với lực lượng công chức đảm nhận công tác kế hoạch kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán và giữa kế hoạch kiểm toán với kế hoạch đào tạo, kế hoạch công tác khác của đơn vị;

- Phân tích, đánh giá rủi ro và xác định trọng tâm kiểm toán đối với các lĩnh vực, đơn vị, đầu mối thuộc phạm vi kiểm toán của đơn vị.

b) Căn cứ kết quả thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, Thủ trưởng đơn vị tổ chức xây dựng dự kiến kế hoạch kiểm toán năm sau của đơn vị và gửi về Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp) trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;

c) Dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị gửi về Kiểm toán nhà nước gồm: Báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm và các phụ lục kèm theo như quy định tại Quy định này;

d) Nội dung báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm:

- Kết quả thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

- Cơ sở lựa chọn đơn vị, đầu mối, chủ đề trong dự kiến kế hoạch kiểm toán năm;

- Danh mục các đơn vị, đầu mối, chủ đề dự kiến kiểm toán chính thức và dự phòng cho năm kế hoạch (các đơn vị, đầu mối, chủ đề dự phòng sắp xếp theo trình tự ưu tiên; số lượng không quá 30% số lượng các đơn vị, đầu mối, chủ đề trong dự kiến kế hoạch kiểm toán chính thức);

- Danh mục các chủ đề kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề cho 02 năm tiếp sau năm kế hoạch.

Điều 12. Vụ Tổng hợp tổ chức thẩm định, tổng hợp, lập và hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước

1. Tổ chức thẩm định, kiểm tra dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước theo các nguyên tắc, căn cứ, tiêu chí lập kế hoạch kiểm toán năm quy định tại Điều 3, 4, 5 Quy định này và định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

2. Báo cáo kết quả thẩm định, kiểm tra đối với dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của từng đơn vị cho Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phụ trách đơn vị đó xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

3. Tổng hợp dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của các đơn vị và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước đối với từng đơn vị, trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định. Trường hợp cần thiết, Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức cuộc họp với các đơn vị liên quan về dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

4. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước; tổ chức xây dựng Báo cáo thuyết minh dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước trình Tổng Kiểm toán nhà nước trước khi gửi lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và gửi xin ý kiến các Đại biểu Quốc hội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

5. Gửi dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và gửi xin ý kiến các Đại biểu Quốc hội.

6. Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội và ý kiến của các Đại biểu Quốc hội báo cáo Tổng kiểm toán nhà nước trước khi hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước.

7. Hoàn thiện dự kiến kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Ban hành kế hoạch kiểm toán năm

1. Kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

2. Kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành được công khai theo quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp) để trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Vụ Tổng hợp chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 01a/KHKT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM… *(Năm hiện tại, năm tổ chức xây dựng KHKT)*

TT	Tên cuộc kiểm toán	Kết quả kiểm toán					Khó khăn, tồn tại trong quá trình kiểm toán	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục, đề xuất	Ghi chú
		Xử lý tài chính			*Kiến nghị sửa đổi văn bản, chế độ*	*Các kết quả kiểm toán khác*				
		Tăng thu NSNN	*Giảm chi NSNN*	*Khác*						
(1)	*(2)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*		*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
I	**Lĩnh vực ngân sách**									
1										
2										
II	**Lĩnh vực chuyên đề**									
1										
2										
IV	**Kiểm toán hoạt động**									
1										
V	**Lĩnh vực Đầu tư, dự án**									
1										
VI	**Lĩnh vực DN&TCTCNH**									
1										
VII	**Lĩnh vực khác**									
1										

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 01b/KHKT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM… *(Năm tổ chức xây dựng KHKT)*

TT	Tên đơn vị được kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm... *(Năm tổ chức xây dựng KHKT)*	Số đơn vị thành viên được kiểm toán/tổng số đơn vị thuộc đơn vị được kiểm toán	Tổng số thành viên Đoàn kiểm toán	Thời gian thực hiện kiểm toán (ngày)	Số KTV tham gia lập BCKT	Thời gian lập BCKT (ngày)	Tổng số ngày thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(4)*(5)+(6)*(7)*	*(9)*

Ghi chú:

- Đối với các cuộc kiểm toán chưa thực hiện đến thời điểm lập báo cáo, xác định theo số dự kiến của đơn vị.

- Tổng số thành viên Đoàn kiểm toán gồm: Trưởng đoàn, các Phó trưởng đoàn, KTV cao cấp, KTV chính, KTV, chuyên viên và thành viên khác (nếu có).

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 02/KHKT

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó		Chuyên ngành đào tạo						
			Nam	Nữ	Kế toán, kiểm toán	TCDN	NSNN	Thuế	Luật	Kỹ sư	Khác
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
I	**Tổng số công chức, KTV có mặt đến 30/6/…** *(Năm tổ chức xây dựng KHKT)*										
1	KTV cao cấp										
2	KTV chính										
3	Kiểm toán viên										
4	Chuyên viên cao cấp										
5	Chuyên viên chính										
6	Chuyên viên										
7	Công chức tập sự										
8	Khác (nếu có)										
II	**Tổng số công chức, KTV dự kiến có mặt tại 01/01/….** *(Năm kế hoạch)*										
1	KTV cao cấp										
2	KTV chính										
3	Kiểm toán viên										
4	Chuyên viên cao cấp										
5	Chuyên viên chính										
6	Chuyên viên										
7	Công chức tập sự										
8	Khác (nếu có)										

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 03a/KHKT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRONG DỰ KIẾN KIỂM TOÁN NĂM... *(Năm kế hoạch)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán năm... *(Năm trước liền kề năm kế hoạch)*			Thực hiện năm... *(Năm trước liền kề năm kế hoạch)*			Dự toán năm... *(Năm kế hoạch)*		
		Tổng số chi	*Chi đầu tư phát triển*	*Chi thường xuyên*	*Tổng số chi*	*Chi đầu tư phát triển*	*Chi thường xuyên*	*Tổng số chi*	*Chi đầu tư phát triển*	*Chi thường xuyên*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 03b/KHKT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG DỰ KIẾN KIỂM TOÁN NĂM... *(Năm kế hoạch)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị được kiểm toán	Tổng thu NSNN trên địa bàn			Thu B/s cân đối		Tổng thu NSĐP			Chi NSĐP						
		DT	TH	DT	TH	DT	DT	TH	DT	DT	TH			DT		
											Tổng	ĐTXDCB	T/xuyên	Tổng	ĐTXDCB	T/xuyên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

Ghi chú:

- Các cột: (3), (4), (6), (8), (9), (11), (12), (13), (14) là các cột phản ánh thông tin tài chính của niên độ trước liền kề năm kế hoạch.

- Các cột (5) (7) (10) (15) (16) (17) là các cột phản ánh thông tin tài chính của niên độ năm kế hoạch.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 03c/KHKT

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRONG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM… *(Năm kế hoạch)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình ĐTXD	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư			Thời gian KC-HT	Giá trị nghiệm thu/ Quyết toán	Giá trị đã thanh toán/ tạm ứng	Ghi chú
					NSNN	ODA	Khác				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*

Ghi chú:

- Các cột *(2)* - *(7)*: ghi theo nội dung quyết định phê duyệt gần nhất;

- Cột (3): Tên, địa chỉ của Chủ đầu tư dự án hoặc Nhà đầu tư đối với dự án BOT, BT (đối với các dự án BOT, BT bổ sung cột ghi tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Nguồn vốn đầu tư: Phân tách rõ phần vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, TPCP; ODA; vốn khác…;

- Thời gian KC-HT: thời gian khởi công - hoàn thành theo kế hoạch và thực tế. Nếu chưa hoàn thành thì ghi rõ thời gian dự kiến.

- Giá trị đã thanh toán/tạm ứng tính đến thời điểm khảo sát.

- Cột Ghi chú: Thông tin về tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (trước năm kế hoạch và dự kiến trong năm kế hoạch) và các thông tin khác nếu có.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 03d/KHKT

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM… *(Năm kế hoạch)*

Đơn vị tính: ...

TT	Đơn vị	Tổng mức vốn được phân bổ	Trong đó		Thông tin chung
			Chi sự nghiệp	XDCB	
(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
A	**Chương trình…**				- Quyết định phê duyệt Chương trình... (nêu rõ số, ngày và cấp quyết định của văn bản)...
I	**CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**				- Mục tiêu của Chương trình;
1	Bộ A				- Nội dung của Chương trình;
…	…				- Nguồn vốn, tổng mức đầu tư cho Chương trình;
II	**ĐỊA PHƯƠNG**				- Thời gian thực hiện Chương trình;
1	Tỉnh A				…
	...				
B	**Chương trình…**				
…	…				

Ghi chú:

- Tổng mức vốn được phân bổ trong giai đoạn kiểm toán (ghi rõ từ năm nào, đến năm nào);
- Thông tin chung về Chương trình lấy theo quyết định phê duyệt.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 03e/KHKT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DỰ KIẾN KIỂM TOÁN NĂM... *(Năm kế hoạch)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị được kiểm toán	Tổng nguồn vốn	Trong đó		Kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh năm... (Năm liền trước năm kế hoạch)					
			Vốn nhà nước	Vốn khác	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Các khoản đã nộp	Các khoản còn phải nộp
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm (hoặc ước thực hiện)... (Năm kế hoạch)					
Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Các khoản đã nộp đến thời điểm báo cáo	Các khoản còn phải nộp
(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 04/KHKT

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG, KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ NĂM… *(Năm kế hoạch)*
VÀ GIAI ĐOẠN 02 NĂM TIẾP THEO… *(02 năm tiếp theo sau năm kế hoạch)*

I. DANH SÁCH CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN

TT	Chủ đề kiểm toán	Thứ tự ưu tiên/năm kiểm toán	Tiêu chí lựa chọn/đề xuất chủ đề kiểm toán				Dự kiến kết quả kiểm toán		Phương án tổ chức kiểm toán/ Khả năng kiểm toán
			Tính thời sự	*Mức độ rủi ro*	*Quy mô tài chính*	*Mức độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trước đây*	*Giá trị tăng thêm từ cuộc kiểm toán*	*Tầm quan trọng*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
I	**Kiểm toán hoạt động**								
1	Chủ đề 1								
2	Chủ đề 2								
3	….								
II	**Kiểm toán chuyên đề**								
1	Chủ đề 1								
2	Chủ đề 2								
3	….								

Ghi chú:

- Để hiểu rõ hơn các thông tin trong Phụ biểu trên, đề nghị nghiên cứu nội dung **Chuẩn mực KTNN số 3000: Hướng dẫn Kiểm toán hoạt động**.

- **Các cột** (4), (5), (6), (7), (8), (9): Đánh giá và điền vào bảng theo 03 mức độ: **Cao, Thấp, Trung bình**

II. GIẢI THÍCH LÝ DO

1. Thứ tự ưu tiên/năm kiểm toán: Sắp xếp rõ thứ tự ưu tiên và năm kiểm toán

2. Tiêu chí lựa chọn/đề xuất chủ đề kiểm toán: Giải thích rõ nguyên nhân đánh giá theo các tiêu chí sau:

2.1. Tính thời sự: Đánh giá ở mức cao nếu các chủ đề kiểm toán liên quan hoặc nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ và công chúng…; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

2.2. Mức độ rủi ro: Đánh giá là cao nếu KTNN cho rằng các chủ đề kiểm toán có khả năng xảy ra các tình huống/ trường hợp có tác động làm giảm tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong sử dụng tài chính công, tài sản công; và tương ướng cho mức trung bình, thấp.

2.3. Quy mô tài chính: Đánh giá là cao nếu quy mô tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý, sử dụng hoặc tác động của chủ đề kiểm toán là cao; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

2.4. Mức độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trước đây: Đánh giá cao/trung bình/thấp nếu trong vòng ba/hai/một năm không có cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến chủ đề kiểm toán.

3. Dự kiến kết quả kiểm toán

3.1. Giá trị tăng thêm từ cuộc kiểm toán (hay tác động dự kiến của cuộc kiểm toán): Đánh giá là cao nếu KTNN cho rằng cuộc kiểm toán có thể góp phần cải thiện tính kinh tế, hiệu quả hay tính hiệu lực của chủ đề được kiểm toán; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

3.2. Tầm quan trọng: Đánh giá là cao nếu chủ đề kiểm toán có tác động rộng, lớn đến đời sống chính trị, xã hội; và tương ứng cho mức trung bình, thấp.

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

1. Đánh giá khả năng tổ chức kiểm toán đối với chủ đề được kiểm toán; nêu rõ các điều kiện cần thiết (nếu có) để thực hiện kiểm toán.

2. Xây dựng phương án tổ chức kiểm toán: Xác định cuộc kiểm toán độc lập do một hay nhiều đơn vị thực hiện; có xây dựng đề cương hay không xây dựng; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; lồng ghép kế hoạch kiểm toán, quyết định kiểm toán, báo cáo kiểm toán; cách thức xét duyệt, phát hành kế hoạch kiểm toán, báo cáo kiểm toán….

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 05/KHKT

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO, TRỌNG TÂM KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI CÁC CUỘC KIỂM TOÁN DỰ KIẾN KIỂM TOÁN TRONG NĂM… *(Năm kế hoạch)*

TT	Tên cuộc kiểm toán	Rủi ro kiểm toán				Trọng tâm kiểm toán
		Rủi ro tiềm tàng		*Rủi ro kiểm soát*		
		Nội dung	*Mức rủi ro*	*Nội dung*	*Mức rủi ro*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**Lĩnh vực ngân sách**					
1						
2						
II	**Lĩnh vực chuyên đề**					
III	**Kiểm toán hoạt động**					
IV	**Lĩnh vực đầu tư, dự án**					
V	**Lĩnh vực DN&TCTCNH**					
VI	**Lĩnh vực khác**					

Ghi chú:
- Các cột (4), (6): Đánh giá và điền vào bảng theo 03 mức độ: Cao, Thấp, Trung bình

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KTNN CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)…

Phụ lục 06/KHKT

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM... *(Năm tổ chức kiểm toán)*

TT	Tên đơn vị, đầu mối, chủ đề dự kiến kiểm toán năm...[1]	Số đơn vị thành viên được kiểm toán/tổng số đơn vị thuộc đơn vị được kiểm toán	Tổng số thành viên Đoàn kiểm toán	Thời gian thực hiện kiểm toán (ngày)	Số KTV tham gia lập BCKT	Thời gian lập BCKT (ngày)	Tổng số ngày thực hiện	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8) = (4)*(5)+(6)*(7)*	*(9)*

Ghi chú:

- Tổng số thành viên Đoàn kiểm toán gồm: Trưởng đoàn, các Phó trưởng đoàn, KTV cao cấp, KTV chính, KTV, chuyên viên và thành viên khác (nếu có).